

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Đề án tuyển sinh đại học năm 2022 của Trường Đại học Chu Văn An
(Đang làm thủ tục đổi tên thành Trường Đại học Ecopark Việt Nam)**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CHU VĂN AN

Căn cứ Quyết định số 135/2006/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Chu Văn An;

Căn cứ Quyết định số 140/QĐ-HĐQT ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Ecopark về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Đại học Chu Văn An nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Quyết định số 104/QĐ-HĐT ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Chu Văn An về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Chu Văn An;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định xác định chỉ tiêu tuyển sinh đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và chỉ tiêu tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Xét đề nghị của Trường phòng Quản lý Đào tạo – Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án tuyển sinh trình độ đại học năm 2022 của Trường Đại học Chu Văn An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Điều 3. Các đơn vị thuộc Trường, các tổ chức, cá nhân có liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án này.

Nơi nhận:

- HĐT (để b/c);
- Ban Giám Hiệu;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS.TS. Trần Đình Nhã

**ĐỀ ÁN TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NĂM 2022
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CHU VĂN AN**

*(Kèm theo Quyết định số 35/QĐ- ĐHCVA ngày 15 tháng 3 năm 2022
của Trường Đại học Chu Văn An)*

I. Thông tin chung (tính đến thời điểm xây dựng đề án)

1. Tên trường, sứ mệnh, địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính và phân hiệu) và địa chỉ trang thông tin điện tử của trường

- Tên trường: Trường Đại học Chu Văn An (Đang làm thủ tục đổi tên thành Trường Đại học Ecopark Việt Nam)
- Tên tiếng Anh: Chu Van An University
- Mã trường: **DCA**

Sứ mệnh: Trường Đại học đa ngành, thực hiện nghiên cứu khoa học ứng dụng và chuyển giao công nghệ với sứ mệnh cao cả là:

- Đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực Luật, Kinh tế, Công nghệ thông tin, Kỹ thuật điện, Tài chính – Ngân hàng, Quản trị kinh doanh, Kế toán, Kiến trúc, Kỹ thuật xây dựng, Ngôn ngữ Anh.
- Xây dựng môi trường gắn nghiên cứu khoa học với đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đào tạo; khuyến khích, thúc đẩy và tạo mọi điều kiện cho hoạt động nghiên cứu khoa học trong Trường nhằm khai thác tiềm năng trí tuệ, sức sáng tạo của Giảng viên và Học viên phục vụ sự phát triển của Trường và đất nước.
- Tạo lập vườn ươm công nghệ, dịch vụ và chuyển giao công nghệ, dịch vụ đáng tin cậy.
- Đa dạng hóa hình thức đào tạo nhưng vẫn đảm bảo chất lượng đào tạo.

Tầm nhìn: Đến năm 2025:

- Bảo đảm chất lượng đào tạo ngang tầm với các trường đại học trong khu vực về môi trường học tập, quy mô và chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.
- Trường đủ điều kiện để áp dụng mô hình quản trị đại học tiên tiến, hiện đại và dân chủ.
- Các chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên được chuẩn hoá theo chuẩn khu vực.

Địa chỉ:

Cơ sở 1: Khu đô thị Đại học Phố Hiến, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

Cơ sở 2: Khu đô thị Ecopark, Văn Giang, Hưng Yên

Trang thông tin điện tử: <https://cvauni.edu.vn>

Điện thoại: 02213515587/Hotline tuyển sinh: 0968395392

2. Quy mô đào tạo chính quy đến 31/12/2021

Stt	Theo phương thức, trình độ đào tạo	Quy mô theo khối ngành đào tạo							Tổng
		Khối ngành I	Khối ngành II	Khối ngành III	Khối ngành IV	Khối ngành V	Khối ngành VI	Khối ngành VII	
I.	Chính quy								
1	Sau đại học								
1.1	Tiến sĩ								
1.1.1	Ngành								
1.2	Thạc sĩ			122					
1.2.1	Ngành								
2	Đại học								
2.1	Chính quy								
2.1.1	Các ngành đào tạo trừ ngành đào tạo ưu tiên								
2.1.1.1	Ngành Kế toán			6					
2.1.1.2	Ngành Tài chính ngân hàng			2					
2.1.1.3	Ngành Quản trị kinh doanh			3					
2.1.1.4	Ngành Luật Kinh tế			35					
2.1.1.5	Ngành Công nghệ thông tin					1			
2.1.1.6	Ngành Kỹ thuật điện					3			
2.1.2	Các ngành đào tạo ưu tiên								
2.1.2.1	Ngành...								
2.2	Liên thông từ TC lên ĐH								
2.2.1	Ngành Kế toán			91					
2.2.2	Ngành Tài chính ngân hàng			56					
2.2.3	Ngành Quản trị kinh doanh			17					
2.2.4	Ngành Luật Kinh tế			277					
2.2.5	Ngành Công nghệ thông tin					1			
2.2.6	Ngành Kỹ thuật điện					44			
2.3	Liên thông từ CĐ lên ĐH								
2.3.1	Ngành Kế toán			55					
2.3.2	Ngành Tài chính ngân hàng			26					
2.3.3	Ngành Quản trị kinh doanh			9					
2.3.4	Ngành Luật Kinh tế			125					
2.3.5	Ngành Công nghệ thông tin					5			
2.3.6	Ngành Kỹ thuật điện					28			
2.4	Đào tạo trình độ đại học đối với người đã có bằng ĐH trở lên								
2.4.1	Ngành Kế toán			7					
2.4.2	Ngành Tài chính ngân hàng			5					
2.4.3	Ngành Quản trị kinh doanh			2					
2.4.4	Ngành Luật Kinh tế			54					

2.4.5	Ngành Công nghệ thông tin					2			
2.4.6	Ngành Kỹ thuật điện					8			
2.4.7	Ngành Ngôn ngữ Anh							29	
II	Vừa làm vừa học								
1	Đại học								
1.1	Vừa làm vừa học								
1.1.1	Ngành Kế toán			2					
1.1.2	Ngành Quản trị kinh doanh			2					
1.1.3	Ngành Luật Kinh tế			32					
1.1.4	Ngành Kỹ thuật xây dựng					5			
1.2	Liên thông từ TC lên ĐH								
1.2.1	Ngành Kế toán			11					
1.2.2	Ngành Quản trị kinh doanh			5					
1.2.3	Ngành Luật Kinh tế			126					
1.2.4	Ngành Kỹ thuật xây dựng					12			
1.3	Liên thông từ CĐ lên ĐH								
1.3.1	Ngành Kế toán			17					
1.3.2	Ngành Quản trị kinh doanh			3					
1.3.3	Ngành Luật Kinh tế			37					
1.3.4	Ngành Kỹ thuật xây dựng					5			
1.3.5	Ngành Ngôn ngữ Anh							2	
1.4	Đào tạo trình độ đại học đối với người đã có bằng ĐH								
1.4.1	Ngành Kế toán			4					
1.4.2	Ngành Luật Kinh tế			59					
1.4.3	Ngành Kỹ thuật xây dựng					14			
1.4.4	Ngành Ngôn ngữ Anh							38	

3. Thông tin tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

3.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất

- Trường Đại học Chu Văn An xét tuyển thí sinh trên cả nước dựa vào kết quả kì thi tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) và phương thức xét tuyển dựa vào kết quả học tập Lớp 12 bậc THPT.
- Riêng các ngành năng khiếu Nhà trường tổ chức thi môn năng khiếu vẽ mỹ thuật hoặc nhận kết quả thi của thí sinh dự thi năng khiếu vẽ mỹ thuật tại các trường Đại học khác trên cả nước.

3.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất (nếu lấy kết quả từ Kỳ thi THPT quốc gia)

Stt	Mã ngành học	Ngành học	Năm tuyển sinh 2020			Năm tuyển sinh 2021		
			Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển
1	7340101	Quản trị kinh doanh	100		15	140		15

2	7340201	Tài chính – Ngân hàng	100		15	130		15
3	7340301	Kế toán	100		15	100		15
4	7380107	Luật kinh tế	250		15	300		15
5	7480201	Công nghệ thông tin	50		15	70		15
6	7520201	Kỹ thuật điện	50		15	60		15
7	7580101	Kiến trúc	50		15	50		15
8	7580201	Kỹ thuật xây dựng	50		15	50		15
9	7220201	Ngôn ngữ Anh	100		15	220		15

II. Thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng

1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo nghiên cứu:

1.1 Thống kê số lượng, diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá:

Stt	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m2)
1.	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, PGS, giảng viên cơ hữu	38	3610
1.1.	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	2	260
1.2.	Phòng học từ 100 - 200 chỗ		
1.3.	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	24	2200
1.4.	Số phòng học dưới 50 chỗ	2	100
1.5.	Số phòng học đa phương tiện	1	310
1.6.	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	9	740
2.	Thư viện, trung tâm học liệu	1	90
3.	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	5	490
	Tổng	82	7800

1.2. Ký túc xá:

Trường Đại học Chu Văn An có ký túc xá là tòa nhà 2 tầng, với 100 chỗ ở cho sinh viên. Ký túc xá được trang bị wifi, có sân thể thao và các tiện ích khác phục vụ nhu cầu ăn ở, học tập của sinh viên.

Ngoài ra trên địa bàn thành phố Hưng Yên có Khu ký túc xá dành cho sinh viên các trường do Sở Xây dựng Hưng Yên là đơn vị chủ quản, quy mô 5.000 sinh viên với giá cả hợp lý.

1.3. Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị

TT	Tên	Danh mục trang thiết bị	Phục vụ Ngành/Nhóm ngành/Khối ngành đào tạo
1	Phòng thực hành kỹ thuật điện tổng hợp	Máy điện, bàn lắp ráp kỹ thuật điện tổng hợp	Các ngành kỹ thuật điện, kiến trúc.
2	Phòng thí nghiệm mạch điện	Mô hình lắp ráp mạch điện, thí nghiệm các định luật về kỹ thuật điện	Các ngành kỹ thuật điện, kiến trúc.
3	Phòng thí nghiệm điện tử	Mô hình lắp ráp mạch điện tử, các mạch điện tử cơ bản, cơ cấu đo lường điện tử	
4	Phòng thí nghiệm vật lý	Các trang thiết bị phục vụ thí nghiệm Vật lý: Điện, cơ, quang học, Khí, lượng tử	
5	Phòng thí nghiệm hóa học	Các trang thiết bị phục vụ thí nghiệm Hóa học: Các chất hóa học cơ bản, các phụ kiện phục vụ các thí nghiệm hóa học	
6	Phòng thực hành, phòng máy tính	Máy tính	Tất cả các ngành.

1.4. Thống kê về học liệu (giáo trình, học liệu, tài liệu, sách tham khảo... sách, tạp chí, kể cả e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) trong thư viện

Stt	Khối ngành đào tạo/Nhóm ngành	Số lượng
1.	Khối ngành/ Nhóm ngành 1	
2.	Khối ngành II	
3.	Khối ngành III	4350
4.	Khối ngành IV	
5.	Khối ngành V	1807
6.	Khối ngành VI	
7.	Khối ngành VII	461

1.5. Danh sách giảng viên cơ hữu chủ trì giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh

(Phụ lục 01- Danh sách giảng viên cơ hữu)

1.6. Danh sách giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh

(Phụ lục 02- Danh sách giảng viên thỉnh giảng)

III. Các thông tin tuyển sinh năm 2022

1. Tuyển sinh: Chính quy trình độ đại học

1.1. Đối tượng tuyển sinh

Trường Đại học Chu Văn An xét tuyển thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

1.2. Phạm vi tuyển sinh

Trường Đại học Chu Văn An xét tuyển thí sinh trên toàn quốc.

1.3. Phương thức tuyển sinh

Phương thức tuyển sinh vào đại học chính quy năm 2022: Xét tuyển theo 3 phương thức

- **Phương thức 1:** Xét tuyển dựa trên tổng điểm trung bình các môn trong tổ hợp các môn dùng để xét tuyển theo kết quả Học bạ Trung học phổ thông của 3 học kỳ (HK 1 lớp 11, HK2 lớp 11, HK1 lớp 12) hoặc của 2 học kỳ năm học lớp 12 của các môn học đó hoặc; hoặc điểm trung bình chung của cả năm học lớp 12.

Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào dự kiến: Tổng điểm trung bình 3 môn trong tổ hợp xét tuyển theo Học bạ THPT đạt từ 15,0 điểm trở lên hoặc điểm trung bình chung của cả năm học lớp 12 đạt từ 5,0 trở lên.

- **Phương thức 2:** Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường dự kiến 15,0 điểm gồm điểm ưu tiên.

- **Phương thức 3:** Xét tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh năm 2022, ưu tiên xét tốt tuyển các thí sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia, cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia; thí sinh người nước ngoài đủ điều kiện học tập hoặc theo theo diện cử tuyển.

** Đối với chuyên ngành Kiến trúc, thí sinh phải tham gia sơ tuyển môn năng khiếu Vẽ mỹ thuật do Nhà trường tổ chức hoặc có kết quả thi năng khiếu Vẽ mỹ thuật năm 2021 từ các trường đại học khác đạt từ 5,0 điểm trở lên.*

1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh

a) Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo

TT	Tên ngành	Mã ngành	Số quyết định mở ngành	Ngày ban hành quyết định mở ngành	Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo
1	Ngôn ngữ Anh	7220201	1070/QĐ-BGDĐT	22/03/2018	BGDĐT	2006
2	Kiến trúc	7580101	1070/QĐ-BGDĐT	22/03/2018	BGDĐT	2007
3	Kỹ thuật điện	7520201	1070/QĐ-BGDĐT	22/03/2018	BGDĐT	2008
4	Kế toán	7340301	1070/QĐ-BGDĐT	22/03/2018	BGDĐT	2006
5	Kỹ thuật xây dựng	7580201	1070/QĐ-BGDĐT	22/03/2018	BGDĐT	2008

6	Công nghệ thông tin	7480201	1070/QĐ-BGDĐT	22/03/2018	BGDĐT	2006
7	Tài chính ngân hàng	7340201	1070/QĐ-BGDĐT	22/03/2018	BGDĐT	2007
8	Quản trị kinh doanh	7340101	1070/QĐ-BGDĐT	22/03/2018	BGDĐT	2006
9	Luật kinh tế	7380107	1070/QĐ-BGDĐT	22/03/2020	BGDĐT	2015

b) Chỉ tiêu tuyển sinh đối với từng ngành/ nhóm ngành/ khối ngành tuyển sinh; theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo.

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Ngành học	Chỉ tiêu (dự kiến)	
				Theo phương thức xét tuyển từ kết quả học THPT (xét học bạ)	Theo phương thức xét tuyển từ kết quả kì thi tốt nghiệp THPT 2022
Khối ngành III					
1	Đại học	7340301	Kế toán	65	35
2	Đại học	7340201	Tài chính ngân hàng	85	45
3	Đại học	7340101	Quản trị kinh doanh	90	50
4	Đại học	7380107	Luật kinh tế	195	105
Khối ngành V					
5	Đại học	7480201	Công nghệ thông tin	45	25
6	Đại học	7520201	Kỹ thuật điện	40	20
7	Đại học	7580201	Kỹ thuật xây dựng	30	20
8	Đại học	7580101	Kiến trúc	30	20
Khối ngành VII					
9	Đại học	7220201	Ngôn ngữ Anh	140	80
Tổng số				720	400

Chỉ tiêu giữa các phương thức xét tuyển và giữa các ngành sẽ được điều chuyển trong tổng chỉ tiêu đã đăng ký đảm bảo năng lực đào tạo của từng ngành

1.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ đăng kí xét tuyển

- **Phương thức 1:** Xét tuyển dựa trên tổng điểm trung bình các môn trong tổ hợp các môn dùng để xét tuyển theo kết quả Học bạ Trung học phổ thông của 3 học kỳ (HK 1 lớp 11, HK2 lớp 11, HK1 lớp 12) hoặc của 2 học kỳ năm học lớp 12 của các môn học đó hoặc; hoặc điểm trung bình chung của cả năm học lớp 12.

Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào dự kiến: Tổng điểm trung bình 3 môn trong tổ hợp xét tuyển theo Học bạ THPT đạt từ 15,0 điểm trở lên hoặc điểm trung bình chung của cả năm học lớp 12 đạt từ 5,0 trở lên.

- **Phương thức 2:** Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường dự kiến 15,0 điểm gồm điểm ưu tiên.

- **Phương thức 3:** Xét tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh năm 2022, ưu tiên xét tốt tuyển các thí sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia, cuộc thi Khoa học kĩ thuật quốc gia; thí sinh người nước ngoài đủ điều kiện học tập hoặc theo theo diện cử tuyển.

1.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào các ngành của trường

1.6.1. Ngành, mã ngành, tổ hợp xét tuyển

TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Mã tổ hợp môn xét tuyển
1	Kế toán	7340301	1. Toán, Vật lí, Hóa 2. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh 3. Toán, Vật lí, Tiếng Anh 4. Toán, Ngữ văn, Địa lý	A00 D01 A01 C04
2	Tài chính - Ngân hàng	7340201	1. Toán, Vật lí, Hóa 2. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh 3. Toán, Vật lí, Tiếng Anh 4. Toán, Ngữ văn, Địa lý	A00 D01 A01 C04
3	Quản trị kinh doanh	7340101	1. Toán, Vật lí, Hóa 2. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh 3. Toán, Vật lí, Tiếng Anh 4. Toán, Ngữ văn, Địa lý	A00 D01 A01 C04
4	Ngôn ngữ Anh	7220201	1. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh. 2. Toán, Vật lí, Tiếng Anh. 3. Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh 4. Toán, Địa lý, Tiếng Anh.	D01 A01 D14 D10

5	Luật Kinh tế	7380107	1. Toán, Vật lí, Hóa. 2. Toán, Vật lí, Tiếng Anh 3. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh 4. Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý.	A00 A01 D01 C00
6	Công nghệ thông tin	7480201	1. Toán, Vật lí, Hóa 2. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh 3. Toán, Vật lí, Tiếng Anh 4. Toán, Ngữ văn, Địa lý	A00 D01 A01 C04
7	Kỹ thuật điện	7520201	1. Toán, Vật lí, Hóa 2. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh 3. Toán, Vật lí, Tiếng Anh 4. Toán, Ngữ văn, Địa lý	A00 D01 A01 C04
8	Kỹ thuật xây dựng	7580201	1. Toán, Vật lí, Hóa 2. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh 3. Toán, Vật lí, Tiếng Anh 4. Toán, Ngữ văn, Địa lý	A00 D01 A01 C04
9	Kiến trúc	7580101	1. Toán, Vật lí, Vẽ Mỹ thuật. 2. Toán, Ngữ văn, Vẽ Mỹ thuật. 3. Toán, Tiếng Anh, Vẽ Mỹ thuật 4. Toán, Hóa, Vẽ Mỹ thuật.	V00 V01 V02 V03

*** Các ngành có môn năng khiếu: ngành Kiến trúc.**

Đối với các môn năng khiếu thí sinh có thể sử dụng điểm năng khiếu của các trường Đại học khác hoặc tham gia sơ tuyển của trường Đại học Chu Văn An (Nhà trường tổ chức thi môn Hình hoạ và môn Bố cục màu, có thể dùng phương thức thi trực tiếp hoặc trực tuyến). Nhà trường nhận hồ sơ đăng ký dự thi năng khiếu môn vẽ từ ngày 15/04/2022. Trường Đại học Chu Văn An sẽ chủ động sử dụng kết quả thi năng khiếu vẽ của thí sinh, kết hợp với kết quả các môn văn hoá trong tổ hợp môn xét tuyển để xét tuyển. Thí sinh xét học bạ cần nộp hồ sơ về Trường Đại học Chu Văn An, thí sinh xét kết quả của Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 thì nộp hồ sơ cùng hồ sơ dự thi tốt nghiệp, Trường sẽ tải kết quả thi năng khiếu vẽ lên hệ thống xét tuyển của Bộ GD&ĐT

1.6.2. Nguyên tắc chung xét tuyển

- Điểm trúng tuyển xác định theo mã ngành/chương trình; không có chênh lệch điểm giữa các tổ hợp xét tuyển;
- Trường không áp dụng thêm tiêu chí phụ trong xét tuyển, ngoài các quy định trong quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT;
- Nếu xét tuyển theo từng phương thức xét tuyển trước chưa đủ chỉ tiêu, chỉ tiêu còn lại được chuyển sang xét tuyển theo các phương thức xét tuyển sau.
- Kết thúc đợt xét tuyển 1 nếu còn chỉ tiêu, Nhà trường sẽ xét tuyển nguyện vọng bổ sung theo quy định của Bộ GD&ĐT và cho đến khi đủ chỉ tiêu.

1.7. Tổ chức tuyển sinh

1.7.1. Thời gian xét tuyển:

- Đối với phương thức xét điểm thi Trung học phổ thông: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Đối với phương thức xét điểm học bạ THPT: từ ngày 15/04/2022 đến ngày 31/07/2022;
- Đợt bổ sung (nếu có): sau khi xét tuyển đợt 1 mà chưa đủ chỉ tiêu, Nhà trường sẽ xét tuyển bổ sung cho đến khi đủ chỉ tiêu. Thông báo về xét tuyển bổ sung sẽ được công bố trên trang web của Nhà trường tại địa chỉ <https://cvauni.edu.vn/tuyen-sinh/tuyen-sinh-dai-hoc/>.

1.7.2. Hình thức nhận đăng ký xét tuyển: Thí sinh đăng ký xét tuyển bằng 1 trong 4 hình thức sau:

- Đăng ký theo phương thức trực tuyến (online) tại trang thông tin điện tử theo hướng dẫn Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Nộp Phiếu đăng ký xét tuyển qua đường bưu chính theo hình thức chuyển phát nhanh, chuyển phát ưu tiên (*tính ngày theo dấu bưu điện*) về địa chỉ các cơ sở đào tạo của Trường.
- Nộp Phiếu đăng ký xét tuyển trực tiếp tại các cơ sở đào tạo của Trường;
- Đăng ký theo phương thức trực tuyến (online) tại trang thông tin điện tử của Trường Đại học Chu Văn Anh: <https://cvauni.edu.vn>

1.7.3. Hồ sơ xét tuyển và địa điểm nhận hồ sơ:

Đối với hình thức xét tuyển học bạ Hồ sơ bao gồm:

- Phiếu đăng ký xét tuyển năm 2022
- Bằng/Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT năm 2022
- Bản sao hợp lệ Học bạ Trung học phổ thông hoặc tương đương
- Bản sao hợp lệ các giấy tờ chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có)
- Bản sao hợp lệ Giấy khai sinh
- 04 Ảnh 4x6
- 02 phong bì dán tem có ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh

Đối với xét tuyển bằng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 Hồ sơ bao gồm::

- Phiếu đăng ký xét tuyển năm 2022
- Giấy xác nhận kết quả kì thi tốt nghiệp THPT năm 2022
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT năm 2022
- Bản sao hợp lệ các giấy tờ chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có)
- Bản sao hợp lệ Giấy khai sinh
- 04 Ảnh 4x6
- 02 phong bì dán tem có ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh

1.7.4. Địa điểm nhận hồ sơ:

- Cơ sở Ecopark: Trung tâm đào tạo – Toà B2 Rừng Cọ, khu đô thị Ecopark, Văn Giang, Hưng Yên.

- Cơ sở Khu Đại học Phố Hiến, đường Tô Hiệu, thành phố Hưng Yên.
- Hotline tuyển sinh: 0968395392

1.8. Chính sách ưu tiên

Chính sách ưu tiên trong xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển được thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển

- Xét tuyển kết quả theo học bạ: Miễn lệ phí xét tuyển.
- Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022: theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.10. Học phí

Học phí 450.000đ/1 tín chỉ (tương đương 1.450.000đ/sinh viên/ 1 tháng) *

1.11. Thời gian dự kiến các đợt nhập học bổ sung trong năm (nếu còn chỉ tiêu)

Đợt 1: Từ ngày 15/8/2022 tới ngày 30/8/2022

Đợt 2: Từ ngày 15/9/2022 tới ngày 30/09/2022

Đợt 3: Từ ngày 15/10/2022 cho các đợt tiếp theo tới hết ngày 30/12/2022.

1.12. Thông tin triển khai đào tạo ưu tiên trong đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực

Từ năm học 2022-2023 Trường triển khai đào tạo ưu tiên trong lĩnh vực Luật đây cũng là ngành thế mạnh của Nhà trường.

1.13. Chính sách học bổng

Năm học 2022 Trường Đại học chu Văn An quyết định trao nhiều suất học bổng cho các đối tượng đáp ứng các điều kiện sau:

- 10 suất học bổng trị giá 100% học phí năm đầu tiên cho 10 sinh viên hệ chính quy là học sinh giỏi năm lớp 12.
- 5 suất học bổng trị giá 100% học phí toàn khóa học cho học sinh đạt giải từ cấp quận/huyện các môn văn hóa trở lên.
- 20 suất học bổng trị giá 100% học phí năm đầu tiên cho 20 sinh viên hệ chính quy nộp hồ sơ sớm nhất.
- 10 suất học bổng trị giá 100% học phí năm đầu tiên cho học sinh thuộc diện hộ nghèo của tỉnh Hưng Yên, miễn phí ký túc xá, giảm 50% chi phí giáo trình trong toàn khóa học.
- 10 suất học bổng trị giá 50% học phí năm đầu tiên, miễn phí ký túc xá, giảm 50% chi phí giáo trình trong toàn khóa học cho học sinh diện hộ nghèo hoặc khuyết tật các tỉnh khác trên cả nước.
- Sinh viên dân tộc thiểu số, hoàn cảnh khó khăn được Nhà trường xét miễn phí ký túc xá trong năm học đầu tiên.
- Hàng năm Nhà trường có học bổng cho sinh viên có thành tích học tập tốt và có nhiều đóng góp cho hoạt động của Nhà trường, dự kiến 5 suất học bổng trị giá 1 triệu đồng/tháng cho năm học kế tiếp.

2. Tuyển sinh đại học vừa làm vừa học (VLVH)

2.1. Đối tượng tuyển sinh:

Mọi công dân Việt Nam có đủ các điều kiện dưới đây đều được tham gia dự tuyển đại học hình thức VLVH

a). Đã tốt nghiệp:

TT	Loại hình đào tạo	Về văn bằng
1	Đối với người đã tốt nghiệp THPT	Có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
2	Liên thông từ Trung cấp chuyên nghiệp/Trung cấp nghề lên đại học	Có bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp/Trung cấp nghề
3	Liên thông từ Cao đẳng/ Cao đẳng nghề lên đại học	Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng/ Cao đẳng nghề
4	Liên thông đối với người đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên	Có bằng tốt nghiệp từ Đại học trở lên

b) Có đủ sức khỏe để học tập theo qui định hiện hành. Đối với những người tàn tật, khuyết tật, tùy tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành học Hiệu trưởng xem xét quyết định cho tham dự xét tuyển. Những người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang trong thời kì thi hành án hình sự không được tham gia xét tuyển.

c) Nộp đầy đủ, đúng thủ tục, đúng hạn các giấy tờ hợp lệ và lệ phí đăng kí xét tuyển.

d) Đạt yêu cầu tuyển sinh theo quy định của Trường.

2.2. **Phạm vi tuyển sinh:** Trường Đại học Chu Văn An tuyển sinh trên toàn quốc

2.3. **Phương thức tuyển sinh:** Xét tuyển căn cứ vào hồ sơ đăng kí xét tuyển của thí sinh

2.4. **Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2022**

TT	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu năm 2022
1	Ngôn ngữ Anh	7220201	70
2	Kỹ thuật điện	7520201	30
3	Kế toán	7340301	30
4	Công nghệ thông tin	7480201	35
5	Tài chính ngân hàng	7340201	40
6	Quản trị kinh doanh	7340101	40
7	Luật kinh tế	7380107	100
8	Kỹ thuật xây dựng	7580201	20
9	Kiến trúc	7580101	20

Chỉ tiêu giữa các phương thức xét tuyển và giữa các ngành sẽ được điều chuyển trong tổng chỉ tiêu đã đăng ký đảm bảo năng lực đào tạo của từng ngành

2.5. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh:

Trường thực hiện chính sách ưu tiên về khu vực và đối tượng ưu tiên như Quy chế tuyển sinh đại học chính quy hiện hành, trong đó khu vực ưu tiên của thí sinh được tính theo địa phương thí sinh tốt nghiệp.

2.6. Hồ sơ đăng kí xét tuyển bao gồm:

- Phiếu đăng kí xét tuyển, sơ yếu lý lịch;
- Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời THPT hoặc tương đương (đối với những người xét tuyển ngay trong năm tốt nghiệp), bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp Trung cấp, Trung cấp nghề, Cao đẳng, Cao đẳng nghề hoặc Đại học;
- Bản sao hợp lệ Học bạ Trung học phổ thông hoặc tương đương, bảng điểm Trung cấp, Trung cấp nghề, Cao đẳng, Cao đẳng nghề hoặc Đại học;
- Bản sao hợp lệ các giấy tờ chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);
- Bản sao hợp lệ Giấy khai sinh;
- 04 Ảnh 4x6;
- 02 phong bì dán tem có ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh.

2.7. Địa điểm đào tạo:

- Địa điểm đào tạo tại các cơ sở của Trường hoặc tại các đơn vị liên kết đào tạo với Trường trên toàn quốc.

2.8. Nguyên tắc xét tuyển

2.8.1. Căn cứ xét tuyển:

Khi xét tuyển thí sinh nhà trường căn cứ vào các căn cứ sau đối với từng loại hình đào tạo:

TT	Loại hình đào tạo	Căn cứ xét tuyển và ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào
1	Đối với người đã tốt nghiệp THPT	Xét tuyển dựa trên tổng điểm trung bình 3 môn trong tổ hợp xét tuyển theo kết quả Học bạ Trung học phổ thông của lớp 12 hoặc điểm trung bình chung của cả năm học lớp 12 của thí sinh để xét tuyển. Nếu thí sinh không đạt điều kiện về xét theo tuyển theo học bạ thì có thể đăng kí tham dự kiểm tra, đánh giá năng lực đầu vào do Trường tổ chức Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào dự kiến: Tổng điểm trung bình 3 môn trong tổ hợp xét tuyển theo Học bạ THPT đạt từ 15,0 điểm trở lên hoặc điểm trung bình chung của cả năm học lớp 12 đạt từ

		5,0 trở lên.
2	Liên thông từ Trung cấp chuyên nghiệp/Trung cấp nghề lên đại học	Căn cứ kết quả học tập toàn khoá học (tính đến số lẻ 2 phần thập phân) bậc Trung cấp chuyên nghiệp/Trung cấp nghề của thí sinh để xét tuyển
3	Liên thông từ Cao đẳng/ Cao đẳng nghề lên đại học	Căn cứ kết quả học tập toàn khoá học (tính đến số lẻ 2 phần thập phân) Cao đẳng/ Cao đẳng nghề của thí sinh để xét tuyển
4	Liên thông đối với người đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên	Căn cứ kết quả học tập toàn khoá học (tính đến số lẻ 2 phần thập phân) Đại học của thí sinh để xét tuyển

2.8.2. Nguyên tắc xét tuyển

- Xét tuyển lần lượt theo điểm xét tuyển (bao gồm cả điểm ưu tiên) từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu;
- Nếu ở mức điểm trúng tuyển có nhiều thí sinh bằng điểm nhau dẫn đến vượt chỉ tiêu thì:
 - a) đối với đối tượng xét học bạ THPT: ưu tiên thí sinh có kết quả môn Toán/Ngoại ngữ năm lớp 12 cao hơn.
 - b) Đối với người đăng kí xét tuyển liên thông: áp dụng tiêu chí phụ: người có điểm trung bình toàn khoá học (không tính điểm ưu tiên) cao hơn; Người tốt nghiệp ngành gần với ngành dự tuyển hơn.
- Nhà trường sẽ xét tuyển liên tục nhiều đợt trong năm cho đến khi đủ chỉ tiêu.

2.9. Thời gian đào tạo

Sau khi thí sinh được công nhận trúng tuyển và làm thủ tục nhập học, Hội đồng xét tuyển công nhận tín chỉ của Nhà trường sẽ căn cứ kết quả học tập đã tích lũy của sinh viên tại chương trình đào tạo đã được cấp văn bằng tổ chức xét công nhận tín chỉ đối với từng sinh viên. Thời gian đào tạo phụ thuộc vào số tín chỉ được xét công nhận nhiều hay ít nhưng không ít hơn 50% thời gian thiết kế chuẩn của chương trình đào tạo.

2.10. Thời gian tuyển sinh:

Nhà trường tuyển sinh liên tục trong năm

2.11. Lệ phí xét tuyển, học phí:

- Miễn lệ phí xét tuyển

- Lệ phí xét công nhận tín chỉ: 50.000đ/học phần.
- Học phí dự kiến với sinh viên: 450.000đ/ 1 tín chỉ. *

3. Tuyển sinh liên thông chính quy: từ TC, CĐ lên ĐH

3.1. Đối tượng tuyển sinh:

- a) Mọi công dân Việt Nam có đủ sức khoẻ để học tập theo qui định hiện hành, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang trong thời kì thi hành án hình sự, đã có bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp/Trung cấp nghề; bằng tốt nghiệp Cao đẳng/ Cao đẳng nghề được đăng kí dự tuyển học liên thông lên đại học.
- b) Nộp đầy đủ, đúng thủ tục, đúng hạn các giấy tờ hợp lệ và lệ phí đăng kí xét tuyển.
- c) Đạt yêu cầu tuyển sinh theo quy định của Trường.

3.2. Phạm vi tuyển sinh: Trường Đại học Chu Văn An tuyển sinh trên toàn quốc

3.3. Phương thức tuyển sinh:

- Xét tuyển căn cứ vào hồ sơ đăng kí xét tuyển của thí sinh.
- Xét tuyển căn cứ kết quả học tập toàn khoá học (tính đến số lẻ 2 phần thập phân) bậc Trung cấp chuyên nghiệp/Trung cấp nghề; bậc Cao đẳng/ Cao đẳng nghề của thí sinh để xét tuyển, xếp từ cao xuống thấp. Trong trường hợp có nhiều thí sinh bằng điểm nhau dẫn đến vượt chỉ tiêu thì áp dụng tiêu chí phụ: người có điểm trung bình toàn khoá học (không tính điểm ưu tiên) cao hơn; Người tốt nghiệp ngành gần với ngành dự tuyển hơn.

3.4. Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2022

TT	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu năm 2022
1	Ngôn ngữ Anh	7220201	70
2	Kỹ thuật điện	7520201	30
3	Kế toán	7340301	30
4	Công nghệ thông tin	7480201	35
5	Tài chính ngân hàng	7340201	40
6	Quản trị kinh doanh	7340101	40
7	Luật kinh tế	7380107	100
8	Kỹ thuật xây dựng	7580201	20
9	Kiến trúc	7580101	20

Chỉ tiêu giữa các phương thức xét tuyển và giữa các ngành sẽ được điều chuyển trong tổng chỉ tiêu đã đăng ký đảm bảo năng lực đào tạo của từng ngành

3.5. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh:

Trường thực hiện chính sách ưu tiên về khu vực và đối tượng ưu tiên như Quy chế tuyển sinh đại học chính quy hiện hành, trong đó khu vực ưu tiên của thí sinh được tính theo địa phương thí sinh tốt nghiệp.

3.6. Hồ sơ đăng kí xét tuyển bao gồm:

- Phiếu đăng kí xét tuyển, sơ yếu lý lịch;
- Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp Trung cấp, Trung cấp nghề, Cao đẳng, Cao đẳng nghề;

- Bản sao hợp lệ Học bạ Trung học phổ thông hoặc tương đương, bảng điểm Trung cấp, Trung cấp nghề, Cao đẳng, Cao đẳng nghề;
- Bản sao hợp lệ các giấy tờ chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);
- Bản sao hợp lệ Giấy khai sinh;
- 04 Ảnh 4x6;
- 02 phong bì dán tem có ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh.

3.7. Địa điểm đào tạo:

- Đào tạo tại các cơ sở của Trường.

3.8. Thời gian đào tạo

Sau khi thí sinh được công nhận trúng tuyển và làm thủ tục nhập học, Hội đồng xét tuyển công nhận tín chỉ của Nhà trường sẽ căn cứ kết quả học tập đã tích lũy của sinh viên tại chương trình đào tạo đã được cấp văn bằng tổ chức xét công nhận tín chỉ đối với từng sinh viên. Thời gian đào tạo phụ thuộc vào số tín chỉ được xét công nhận nhiều hay ít nhưng không ít hơn 50% thời gian thiết kế chuẩn của chương trình đào tạo.

3.9. Thời gian tuyển sinh:

Nhà trường tuyển sinh vào các tháng 3,6,9,12 hàng năm. Trong trường hợp đặc biệt có thể tổ chức tuyển sinh nhiều hơn 04 lần/năm.

3.10. Lệ phí xét tuyển và học phí:

- Miễn lệ phí xét tuyển

- Lệ phí xét công nhận tín chỉ: 50.000đ/học phần
- Học phí dự kiến với sinh viên: 450.000đ/ 1 tín chỉ. *

4. Tuyển sinh liên thông chính quy đối với người đã có bằng đại học (bằng đại học thứ 2 chính quy)

4.1. Đối tượng tuyển sinh:

a) Công dân Việt Nam có đủ sức khoẻ để học tập theo qui định hiện hành, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang trong thời kì thi hành án hình sự, đã có bằng tốt nghiệp đại học được đăng kí dự tuyển học bằng đại học thứ 2.

Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận của Cục Quản lý chất lượng Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc các cơ quan có đủ thẩm quyền khác.

b) Nộp đầy đủ, đúng thủ tục, đúng hạn các giấy tờ hợp lệ và lệ phí đăng kí xét tuyển.

c) Đạt yêu cầu tuyển sinh theo quy định của Trường.

4.2. Phạm vi tuyển sinh: Trường Đại học Chu Văn An tuyển sinh trên toàn quốc

4.3. Phương thức tuyển sinh:

- Xét tuyển căn cứ vào hồ sơ đăng kí xét tuyển của thí sinh.
- Xét tuyển căn cứ kết quả học tập toàn khoá học (tính đến số lẻ 2 phần thập phân) bậc đại học của thí sinh để xét tuyển, xếp từ cao xuống thấp. Trong trường hợp có nhiều thí sinh bằng điểm

nhau dẫn đến vượt chỉ tiêu thi áp dụng tiêu chí phụ: người có điểm trung bình toàn khoá học (không tính điểm ưu tiên) cao hơn; Người tốt nghiệp ngành gần với ngành dự tuyển hơn.

4.4. Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2022

TT	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu năm 2022
1	Ngôn ngữ Anh	7220201	70
2	Kỹ thuật điện	7520201	30
3	Kế toán	7340301	30
4	Công nghệ thông tin	7480201	35
5	Tài chính ngân hàng	7340201	40
6	Quản trị kinh doanh	7340101	40
7	Luật kinh tế	7380107	100
8	Kỹ thuật xây dựng	7580201	20
9	Kiến trúc	7580101	20

Chỉ tiêu giữa các phương thức xét tuyển và giữa các ngành sẽ được điều chuyển trong tổng chỉ tiêu đã đăng ký đảm bảo năng lực đào tạo của từng ngành

4.5. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh:

Trường thực hiện chính sách ưu tiên về khu vực và đối tượng ưu tiên như Quy chế tuyển sinh đại học chính quy hiện hành, trong đó khu vực ưu tiên của thí sinh được tính theo địa phương thí sinh tốt nghiệp.

4.6. Hồ sơ đăng ký xét tuyển bao gồm:

- Phiếu đăng ký xét tuyển, sơ yếu lý lịch;
- Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp Đại học;
- Bản sao hợp lệ Học bạ Trung học phổ thông hoặc tương đương, bảng điểm đại học;
- Bản sao hợp lệ các giấy tờ chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);
- Bản sao hợp lệ Giấy khai sinh;
- 04 Ảnh 4x6;
- 02 phong bì dán tem có ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh.

4.7. Địa điểm đào tạo:

- Đào tạo tại các cơ sở của Trường.

4.8. Thời gian đào tạo

Sau khi thí sinh được công nhận trúng tuyển và làm thủ tục nhập học, Hội đồng xét tuyển công nhận tín chỉ của Nhà trường sẽ căn cứ kết quả học tập đã tích lũy của sinh viên tại chương trình đào tạo đã được cấp văn bằng đại học thứ nhất tổ chức xét công nhận tín chỉ đối với từng sinh viên. Thời gian đào tạo phụ thuộc vào số tín chỉ được xét công nhận nhiều hay ít nhưng không ít hơn 50% thời gian thiết kế chuẩn của chương trình đào tạo.

4.9. Thời gian tuyển sinh:

Nhà trường tuyển sinh vào các tháng 3,6,9,12 hàng năm. Trong trường hợp đặc biệt có thể tổ chức tuyển sinh nhiều hơn 04 lần/năm.

4.10. Lệ phí xét tuyển và học phí:

- Miễn lệ phí xét tuyển

- Lệ phí xét công nhận tín chỉ: 50.000đ/học phần
- Học phí dự kiến với sinh viên: 450.000đ/ 1 tín chỉ*

**Lộ trình tăng học phí theo quy định hiện hành của Chính phủ tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015.*

5. Tuyển sinh đào tạo từ xa (Theo đề án riêng).



PGS.TS. Trần Đình Nhã